TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH** Bản án số: 54/2023/DS-ST Ngày: 27-3-2023 *V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Trần Minh Thành
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
1. Ông Phan Á
2. Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Văn Thị N, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Đội 1, thôn MT, xã AM, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1987 (yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố BCN, phường HĐ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, bà Văn Thị N là: Vào ngày 22/02/2021, bà Văn Thị N có cho bà Trương Thị T mượn 75.000.000 đồng. Bà đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà T không trả. Nay bà N yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị T trả cho bà số tiền còn nợ là 75.000.000 đồng. Bà N không yêu cầu bà T trả lãi.

- Theo trình bày của bị đơn, bà Trương Thị T là: Bà và bà Văn Thị N quen biết qua việc chơi hụi với nhau. Trong quá trình chơi hụi, bà có viết giấy mượn tiền của bà N hai lần, lần một mượn 20.000.000 đồng, lần hai mượn 40.000.000 đồng. Số tiền mượn này, bà thể hiện trong giấy mượn tiền đề ngày

20/3/2021. Đến ngày 20/5/2021, bà đã trả đủ số tiền này cho bà N. Bà N đưa lại giấy mượn tiền bản gốc cho bà.

Bà không biết gì về giấy mượn tiền đề ngày 22/02/2021 mà bà N cung cấp. Bà cũng không yêu cầu giám định chữ viết trong giấy nợ này.

Nay bà N yêu cầu bà trả cho bà N 75.000.000 đồng, bà không đồng ý. Bà yêu cầu tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo qui định, tuy nhiên vụ án để quá hạn luật định.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trương Thị T trả cho bà Văn Thị N 75.000.000 *(bảy mươi lăm triệu)* đồng, về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn, bà Trương Thị T chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Bà Văn Thị N có đơn yêu cầu tòa án giải quyết tranh hợp đồng vay tài sản giữa bà với bà Trương Thị T. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Văn Thị N có mặt, bị đơn, bà Nguyễn Trương Thị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Theo lời khai và tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn, bà Văn Thị N cung cấp, Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 22/02/2021, bà Trương Thị T có viết giấy mượn của bà Văn Thị N 75.000.000 đồng. Theo giấy mượn tiền thì không thể hiện thời gian mượn và lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà T cho rằng đã trả nợ cho bà N xong nhưng bà T không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho việc trả nợ và không được bà N đồng ý. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận việc nại này của bà Trương Thị T.

Từ những phân tích trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị N, buộc bà Trương Thị T trả nợ cho bà Văn Thị N số tiền 75.000.000 *(bảy mươi lăm triệu)* đồng là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Vì bà N không yêu cầu bà T trả lãi nên Tòa không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, bà Trương Thị T phải chịu số tiền

án phí dân sự sơ thẩm là 75.000.000 đồng x 5% = 3.750.000 (*ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị N. Buộc bà Trương Thị T trả cho bà Văn Thị N số tiền 75.000.000 *(bảy mươi lăm triệu)* đồng. Bà Văn Thị N không yêu cầu lãi suất.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trương Thị T phải nộp 3.750.000 *(ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Văn Thị N số tiền 1.875.000 *(một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002127 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Minh Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Á **Nguyễn Hữu Phước** **Trần Minh Thành**